

QUY ĐỊNH GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN SÀN HÀ NỘI

1. Sản phẩm giao dịch

Các loại cổ phiếu (CP), chứng chỉ quỹ đầu tư ETF (CCQ ETF), trái phiếu doanh nghiệp (TP) đã được đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (SGDCKHN).

2. Thời gian giao dịch

Từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần, trừ ngày nghỉ lễ theo quy định của Bộ Luật Lao động.

2.1. Đối với CP/CCQ ETF:

Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Phiên trong giờ (sáng)	Khớp lệnh liên tục I	09h15 – 11h30	Lệnh LO, MTL, MOK, MAK
	Thỏa thuận trong giờ	09h00 – 11h30	Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo
Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều		11h30 – 13h00	
Phiên trong giờ (chiều)	Khớp lệnh liên tục II	13h00 – 14h30	Lệnh LO, MTL, MOK, MAK
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30 – 14h45	Lệnh LO, lệnh ATC
	Thỏa thuận trong giờ	13h00 – 14h45	Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo
Phiên sau giờ	Khớp lệnh sau giờ định kỳ lô chẵn	14h45 – 14h55	PLO
	Khớp lệnh sau giờ liên tục lô chẵn	14h55 – 15h00	PLO
	Thỏa thuận sau giờ		Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo

- **Lô lẻ:** Thời gian và phương thức giao dịch lô lẻ áp dụng tương tự giao dịch lô chẵn.
- **Chứng khoán hạn chế giao dịch:** được phép giao dịch vào ngày thứ 6 hàng tuần là ngày làm việc.

2.2. Đối với Trái phiếu

Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Phiên trong giờ (sáng)	Khớp lệnh liên tục I	09h15 – 11h30	Lệnh LO
	Thỏa thuận trong giờ	09h00 – 11h30	Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo
Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều		11h30 – 13h00	

Phiên trong giờ (chiều)	Khớp lệnh liên tục II	13h00 – 14h30	Lệnh LO
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30 – 14h45	Lệnh LO
	Thỏa thuận trong giờ	13h00 – 14h45	Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo
Phiên sau giờ	Thỏa thuận sau giờ		Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo

3. Phương thức giao dịch

HNX tổ chức giao dịch chứng khoán thông qua hệ thống giao dịch theo phương thức giao dịch khớp lệnh tập trung và phương thức giao dịch thỏa thuận.

- **Phương thức khớp lệnh tập trung** bao gồm: Khớp lệnh định kỳ và khớp lệnh liên tục.
- **Phương thức thỏa thuận:** là phương thức giao dịch trong đó các bên tham gia giao dịch thông qua thành viên giao dịch tự thỏa thuận về các điều kiện giao dịch trên hệ thống giao dịch; hoặc các bên tham gia giao dịch tự thỏa thuận, thực hiện giao dịch, sau đó thông qua thành viên để ghi nhận kết quả giao dịch vào hệ thống giao dịch. Giao dịch thỏa thuận không được phép hủy/ sửa lệnh đã thực hiện.
- Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF, trái phiếu doanh nghiệp được giao dịch theo phương thức khớp lệnh và thỏa thuận.

Ghi chú: Trái phiếu được phép giao dịch thỏa thuận tại ngày giao dịch đầu tiên, giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch trên 25 phiên.

4. Nguyên tắc xác định giá và khớp lệnh giao dịch

4.1. Nguyên tắc khớp lệnh giao dịch

Hệ thống giao dịch thực hiện so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên về giá và thời gian, cụ thể như sau:

- Ưu tiên về giá:
 - ✓ Lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.
 - ✓ Lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.
- Ưu tiên về thời gian: Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.

4.2. Nguyên tắc xác định giá

- **Nguyên tắc xác định giá trong phương thức khớp lệnh định kỳ:**
 - Là mức giá thực hiện mà tại đó khối lượng giao dịch đạt lớn nhất và tất cả các lệnh mua có mức giá cao hơn, lệnh bán có mức giá thấp hơn giá được chọn phải được thực hiện hết.
 - Trường hợp có nhiều mức giá thỏa mãn điểm i), mức giá được lựa chọn thực hiện là mức giá tại đó lệnh của một bên phải được thực hiện hết, các lệnh của bên đối ứng phải được thực hiện hết hoặc một phần.

iii. Trường hợp có nhiều mức giá thỏa mãn điểm ii), mức giá được chọn là mức giá trùng hoặc gần với mức giá thực hiện gần nhất theo phương thức khớp lệnh.

iv. Trường hợp không có mức giá nào thỏa mãn điểm ii), mức giá được chọn là mức giá thỏa mãn điểm a) và trùng hoặc gần với giá thực hiện gần nhất theo phương thức khớp lệnh.

- **Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh liên tục:** Giá thực hiện là giá của lệnh đối ứng đang chờ trên sổ lệnh.

5. Loại lệnh

5.1. Lệnh giới hạn (LO)

- Lệnh LO là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc mức giá cao hơn mức giá xác định đối với lệnh bán và mức giá thấp hơn mức giá xác định đối với lệnh mua.
- Lệnh LO có hiệu lực kể từ khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.
- Lệnh LO được phép nhập vào hệ thống giao dịch trong thời gian khớp lệnh liên tục và khớp lệnh định kỳ.

5.2. Lệnh thị trường

- Lệnh thị trường chỉ được nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục.
- Các loại lệnh thị trường:
 - ✓ Lệnh thị trường là lệnh mua chứng khoán tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường. Lệnh thị trường sẽ bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập nếu không có lệnh đối ứng. Khi có lệnh đối ứng, lệnh thị trường được thực hiện theo quy định đối với từng loại lệnh thị trường như sau:
 - ✓ Lệnh thị trường giới hạn (ký hiệu lệnh MTL) là lệnh nếu không được thực hiện toàn bộ thì phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh LO mua với mức giá cao hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá trần nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá trần (đối với lệnh mua) hoặc lệnh LO bán với mức giá thấp hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá sàn nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá sàn (đối với lệnh bán). Lệnh MTL được chuyển thành lệnh LO phải tuân thủ các quy định về sửa, hủy đối với lệnh LO.
 - ✓ Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (ký hiệu lệnh MOK) là lệnh nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập.
 - ✓ Lệnh thị trường khớp và hủy (ký hiệu lệnh MAK) là lệnh có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp lệnh.

5.3. Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC)

Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh giá đóng cửa (ATC) là lệnh mua hoặc bán chứng khoán được hệ thống giao dịch ghi nhận giá đặt lệnh theo nguyên tắc sau:

- Nếu chỉ có lệnh ATC trên sổ lệnh:
 - ✓ Là giá thực hiện gần nhất hoặc là giá tham chiếu (trường hợp không có giá thực hiện

gần nhất) nếu trên sổ lệnh chỉ có lệnh mua ATC hoặc lệnh bán ATC hoặc tổng khối lượng lệnh bên mua bằng tổng khối lượng lệnh bên bán.

- ✓ Là mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên mua lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên bán; Nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá trần.
- ✓ Là mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên bán lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên mua; Nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá sàn.
- Nếu có lệnh giới hạn trên sổ lệnh:
 - ✓ Giá của lệnh ATC mua được xác định là giá cao nhất trong 03 mức giá sau: Giá mua cao nhất cộng 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá này cao hơn mức giá trần thì được xác định là giá trần), giá bán cao nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.
 - ✓ Giá của lệnh ATC bán được xác định là giá thấp nhất trong 03 mức giá sau: Giá bán thấp nhất trừ 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá này thấp hơn mức giá sàn thì được xác định là giá sàn), giá mua thấp nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.
- Lệnh ATC được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá đóng cửa. Sau thời điểm xác định giá đóng cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được hiện hết sẽ hết hiệu lực.
- Lệnh ATC không được ưu tiên trước lệnh giới hạn mua giá trần hoặc lệnh giới hạn bán giá sàn đã nhập vào hệ thống trước đó.
- Giá của lệnh ATC được hiển thị theo nguyên tắc sau:
 - ✓ Trường hợp chỉ còn dư mua hoặc dư bán của lệnh ATC: Giá hiển thị của lệnh ATC mua hoặc bán là giá khớp dự kiến. Trường hợp chưa có giá khớp dự kiến giá hiển thị là giá khớp lệnh gần nhất hoặc giá tham chiếu (trường hợp chưa có giá khớp gần nhất).
 - ✓ Trường hợp còn dư mua hoặc dư bán của lệnh giới hạn:
 - Giá hiển thị của lệnh ATC mua là giá dư mua cao nhất cộng 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hiển thị là giá trần).
 - Giá hiển thị của lệnh ATC bán là giá dư bán thấp nhất trừ 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hiển thị là giá sàn).

5.4. Đối với TPDN niêm yết:

- Lệnh áp dụng trong phiên khớp lệnh liên tục và phiên ATC là lệnh LO.
- Không áp dụng lệnh ATC trong phiên ATC.
- Không áp dụng lệnh PLO.

6. Giá tham chiếu

- Giá tham chiếu của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền đang giao dịch là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó.
- Các trường hợp khác theo quy định cụ thể của Sở GD.

7. Biên độ dao động giá

- **CP/CCQ ETF:** $\pm 10\%$ so với giá tham chiếu (không quy định đối với Trái phiếu DN).
 - ✓ Giá trần/sàn trong ngày giao dịch của CP/CCQ ETF được xác định như sau:
 - Giá trần (Giá tối đa) = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)
 - Giá sàn (Giá tối thiểu) = Giá tham chiếu – (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)
 - ✓ Trường hợp giá trần và giá sàn của CP/CCQ ETF sau khi điều chỉnh theo biên độ dao động vẫn bằng với giá tham chiếu.
 - Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + một đơn vị yết giá
 - Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu – một đơn vị yết giá
- Đối với Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch đầu tiên/ giao dịch trở lại sau khi ngừng giao dịch trên 25 phiên giao dịch liên tiếp cho đến khi xác lập được giá từ kết quả khớp lệnh lô chắn, biên độ dao động giá: $\pm 30\%$.
- Biên độ dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch không hưởng quyền trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu, chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng tiền có giá trị lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước, ngày giao dịch trở lại đối với cổ phiếu trong trường hợp tách doanh nghiệp: $\pm 30\%$.
- Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ mới được niêm yết và cổ phiếu bị tạm ngừng giao dịch trên 25 phiên, trong ngày giao dịch đầu tiên hoặc ngày giao dịch trở lại; không được thực hiện giao dịch thỏa thuận cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục.

8. Đơn vị giao dịch, Đơn vị yết giá

STT	Nội dung	Chi tiết
8.1	Đơn vị giao dịch	
	Cổ phiếu, CCQ ETF	
	- Đơn vị giao dịch khớp lệnh	100
	- Đơn vị giao dịch thỏa thuận	1, khối lượng tối thiểu là 5000
	Trái phiếu	01
8.2	Đơn vị yết giá	
	Cổ phiếu	
	- Đơn vị yết giá giao dịch khớp lệnh	100 đồng
	- Đơn vị yết giá giao dịch thỏa thuận	1 đồng
	CCQ ETF	1 đồng
	Trái phiếu DN	1 đồng

9. Giao dịch lô lẻ

- Giao dịch lô lẻ được thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục và phương thức thỏa thuận trên hệ thống giao dịch hoặc các hình thức khác do SGDCKHN quyết định sau khi được UBCKNN chấp thuận.
- Nhà đầu tư chỉ được phép nhập lệnh LO đối với giao dịch lô lẻ và phải tuân thủ quy định về sửa, hủy lệnh LO tương tự đối với giao dịch lô chẵn.
- Đơn vị giao dịch lô lẻ là 01 cổ phiếu /chứng chỉ quỹ ETF
- Giá giao dịch:
 - ✓ Giá của lệnh giao dịch lô lẻ phải tuân thủ theo các quy định về giá giao dịch tương tự giao dịch lô chẵn.
 - ✓ Các lệnh giao dịch lô lẻ không được sử dụng để xác định giá tham chiếu, giá tính chỉ số.
- Giao dịch lô lẻ của cổ phiếu và chứng chỉ quỹ mới niêm yết hoặc giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng, đình chỉ giao dịch từ 25 ngày giao dịch liên tiếp trở lên không được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.

10. Hủy, sửa lệnh giao dịch

10.1. Hủy, sửa giao dịch khớp lệnh

- Việc sửa giá/ khối lượng, hủy lệnh giao dịch chỉ có hiệu lực đối với lệnh gốc chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.
- **Trong phiên khớp lệnh liên tục:** Lệnh LO được phép sửa giá, khối lượng (không được sửa đồng thời thông tin khối lượng và giá trên cùng một lệnh đặt) và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa lệnh được xác định như sau:
 - ✓ Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng.
 - ✓ Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá.
- **Trong phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa:** không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATC (bao gồm cả các lệnh LO được chuyển phiên giao dịch sau giờ không được phép sửa, hủy).
- **Trong phiên giao dịch sau giờ:** Lệnh của phiên giao dịch sau giờ không được phép hủy, sửa.

10.2. Hủy, sửa giao dịch thỏa thuận

- Giao dịch thỏa thuận đã thực hiện trên hệ thống giao dịch không được phép sửa, hủy.

11. Phương thức nhận lệnh

- Giao dịch trực tiếp tại các điểm giao dịch/chi nhánh của KBSV.
- Giao dịch qua dịch vụ KB-Call hoặc Hotline 1900 1711
- Giao dịch trực tuyến: KB Buddy/KB Buddy Pro app; KB Buddy WTS (<https://kbbuddywts.kbsec.com.vn/>);

12. Thời hạn thanh toán

- Cổ phiếu/Chứng chỉ quỹ: T+2.
- Trái phiếu: T+1.

Ghi chú: T: là ngày giao dịch theo phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận.

13. Quy định chung

- Mỗi nhà đầu tư chỉ có thể mở một tài khoản tại một công ty chứng khoán và được phép mở tài khoản ở nhiều công ty chứng khoán.
- Nhà đầu tư không được đặt các lệnh giao dịch vừa mua, vừa bán đồng thời cùng một loại chứng khoán trong cùng một đợt khớp lệnh định kỳ, trừ các lệnh đã được nhập vào hệ thống tại phiên giao dịch liên tục trước đó, chưa được khớp nhưng vẫn còn hiệu lực. Nhà đầu tư không được hủy/sửa lệnh trong phiên giao dịch khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa/đóng cửa.
- Nhà đầu tư phải đảm bảo có đủ chứng khoán khi đặt lệnh bán và đủ tiền ký quỹ khi đặt lệnh mua theo quy định.
- Với các giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan cần tuân thủ các quy định riêng tại Luật Chứng khoán và Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính, các văn bản pháp luật khác có liên quan.